TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*Chư Prông, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Văn T** (tên gọi khác: **Trần Ngọc T**), sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn I, xã B, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn I, xã B, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn T** (tên gọi khác: **Trần Ngọc T**) và chị **Lê Thị N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao các cháu Trần Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2000 và Trần Hải N1, sinh ngày 27/9/2005 (theo nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên) cho chị Lê Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng khi con chung chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Vì

lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2000 với mức 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng trên tháng), kể tháng 4 năm 2018 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản:* Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*:

+ Thuận tình ly hôn các đương sự phải chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể: Anh Trần Văn T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng); chị Lê Thị N phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (cả phần chị N) là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn T phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002048 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai. Anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện CPr;
- Chi cục THADS huyện CPr;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Minh Chính